

BÀN VỀ KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC NỘI VỤ TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN LÊ AN KHANH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Hanoi Law University

Email: annkhanhh1005@gmail.com

Ngày nhận bài: 9/7/2026

Ngày sửa bài: 24/7/2026

Ngày duyệt đăng bài: 10/8/2026

Tóm tắt:

Lĩnh vực nội vụ có vai trò quan trọng trong tổ chức, vận hành bộ máy hành chính nhà nước và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trong quá trình cải cách hành chính, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về nội vụ ngày càng được hoàn thiện nhưng vẫn còn tình trạng chồng chéo, thiếu thống nhất và chưa phù hợp thực tiễn. Vì vậy, kiểm tra VBQPPL trong lĩnh vực nội vụ có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Bài viết phân tích những vấn đề lý luận, thực tiễn về kiểm tra VBQPPL trong lĩnh vực nội vụ, qua đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Bộ Nội vụ, kiểm tra văn bản, quy phạm pháp luật, tính hợp hiến và thống nhất, quản lý biên chế

Examining the review of legal normative documents in the field of home affairs in Vietnam today

Abstract:

The field of home affairs plays an important role in the organization and operation of the state administrative apparatus and in the management of cadres, civil servants, and public employees. Although the system of legal normative documents in this field has been progressively improved during administrative reform, overlaps, inconsistencies, and provisions that do not fully reflect practical requirements remain. Reviewing legal normative documents is therefore essential to ensuring constitutionality, legality, and consistency within the legal system and protecting the lawful rights and interests of organizations and individuals. This study analyzes theoretical and practical issues relating to the review of legal normative documents in the field of home affairs and proposes solutions to improve the effectiveness of this work in Vietnam.

Keywords: Ministry of Home Affairs, document review, legal normative documents, constitutionality and consistency, staffing management

1. Đặt vấn đề

Kiểm tra VBQPPL trong lĩnh vực nội vụ ở Việt Nam hiện nay là một công việc cấp thiết, tồn tại như một thực tế khách quan trong đời sống xã hội. Kết quả kiểm tra văn bản lĩnh vực nội vụ ở Việt Nam gần đây cho thấy: số lượng văn bản sai phạm chỉ chiếm khoảng 0,003% trên tổng số văn bản được kiểm tra ở trung ương và địa phương song lại vô cùng quan trọng, đe dọa ổn định chính trị, cuộc sống bình thường của người dân và sự phát triển bền vững của đất nước. Kiểm tra VBQPPL trong lĩnh vực nội vụ ở Việt Nam là trách nhiệm của tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó, Cục Kiểm tra văn bản ở Bộ Tư pháp là lực lượng nòng cốt. Để nâng cao hiệu quả chất lượng kiểm tra, vấn đề rất quan trọng là phải làm rõ nguyên nhân của loại sai phạm và các vấn đề khác có liên quan.

2. Cơ sở lý thuyết và phạm vi nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Kiểm tra VBQPPL là một trong những vấn đề mang tính cấp thiết hiện nay. Việc kiểm tra giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng VBQPPL và tránh những sai phạm về cách thức thi pháp luật; đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong hệ thống pháp luật nói chung và lĩnh vực nội vụ nói riêng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thu thập thông tin: bài nghiên cứu sử dụng những tài liệu, bảng thống kê về các VBQPPL trong lĩnh vực nội vụ của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và những ban, ngành có liên quan.

Phân tích dữ liệu: từ những tài liệu được cung cấp, phân tích trên cơ sở các dữ liệu nhằm đưa ra được những kết luận chung về việc kiểm tra VBQPPL trong lĩnh vực nội vụ.

3. Kết quả

3.1. Quy định pháp luật hiện hành về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nội vụ

Quy định pháp luật hiện hành về kiểm tra VBQPPL trong lĩnh vực nội vụ được quy định chủ yếu trong Luật Ban hành VBQPPL năm 2025, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn liên quan. Theo đó, hoạt động kiểm tra VBQPPL phải bảo đảm các nguyên tắc như khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục; kết hợp giữa kiểm tra theo thẩm quyền với tự kiểm tra của cơ quan ban hành văn bản; đồng thời bảo đảm không lợi dụng hoạt động kiểm tra để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức khác. Việc kiểm tra phải được thực hiện kịp thời khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật nhằm hạn chế hậu quả phát sinh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đối tượng kiểm tra bao gồm các VBQPPL do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; các văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật nhưng ban hành không đúng thẩm quyền, hình thức hoặc trình tự, thủ tục; cùng với các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật. Trong lĩnh vực nội vụ, hoạt động kiểm tra tập trung vào các văn bản liên quan đến tổ chức bộ máy nhà nước, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, quản lý biên chế và cải cách hành chính. Bộ Nội vụ có thẩm quyền kiểm tra các văn bản của bộ, ngành và chính quyền địa phương liên quan đến lĩnh vực nội vụ; đồng thời Bộ Tư pháp giúp Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ kiểm tra tính hợp pháp, thống nhất của các VBQPPL thuộc nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước. Ngoài ra, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cũng có trách nhiệm kiểm tra văn bản của HĐND và UBND cấp dưới.

Nội dung kiểm tra VBQPPL bao gồm việc xem xét thẩm quyền ban hành, nội dung văn bản, căn cứ pháp lý, thể thức và kỹ thuật trình bày, cũng như trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản. Trong

đó, trọng tâm là đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành. Hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua hai phương thức chính là tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền. Tự kiểm tra giúp cơ quan ban hành văn bản chủ động rà soát và xử lý sai sót trong văn bản của mình, còn kiểm tra theo thẩm quyền là cơ chế kiểm soát chéo giữa các cơ quan nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật.

Khi phát hiện văn bản trái pháp luật, cơ quan có thẩm quyền có thể áp dụng các biện pháp xử lý như đình chỉ thi hành, bãi bỏ hoặc đình chỉ văn bản. Đình chỉ được áp dụng nhằm ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra; bãi bỏ áp dụng đối với văn bản trái pháp luật về nội dung hoặc thẩm quyền; còn đình chỉ được sử dụng khi văn bản có sai sót về kỹ thuật trình bày hoặc căn cứ pháp lý. Đồng thời, pháp luật hiện hành cũng quy định trách nhiệm của cơ quan, cá nhân ban hành văn bản trái pháp luật, đặc biệt nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu nếu để xảy ra sai phạm trong quá trình xây dựng, ban hành và kiểm tra văn bản. Nhìn chung, các quy định hiện hành đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để nâng cao chất lượng VBQPPL, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và xây dựng nền hành chính minh bạch, thống nhất, hiện đại.

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nội vụ

Yếu tố nhận thức được thể hiện ở kết quả kiểm tra VBQPPL của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ cùng với các cơ quan có liên quan trong lĩnh vực nội vụ, thể hiện ở mức độ quan tâm của lãnh đạo các cơ quan có thẩm quyền, người đứng đầu tổ chức pháp chế trong việc tham mưu, quan tâm, tạo điều kiện tốt công tác kiểm tra văn bản. Thực tế cho thấy, hầu hết các cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra VBQPPL đều nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động kiểm tra văn bản. Tuy nhiên, vẫn còn hiện tượng nhận thức chưa đúng, chưa đủ dẫn đến việc chưa quan tâm đầu tư thỏa đáng cho công tác này, từ nhân lực, đến kinh phí và các điều kiện bảo đảm khác. Việc nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động kiểm tra văn bản góp phần nâng cao được chất lượng hoạt động kiểm tra VBQPPL.

Về yếu tố thể chế, đây là yếu tố quan trọng tác động đến công tác kiểm tra văn bản pháp luật nói chung và hoạt động kiểm tra VBQPPL trong lĩnh vực nội vụ nói riêng. Công tác kiểm tra văn bản chịu điều chỉnh bởi Luật Ban hành VBQPPL 2025 và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP. Trong đó, quy định các vấn đề quan trọng về nguyên tắc kiểm tra, thẩm quyền, phạm vi, đối tượng nội dung kiểm tra. Để công tác này được tiến hành đạt hiệu quả cao trên thực tế, cần có một hành lang pháp lý cụ thể, thống nhất. Đến thời điểm hiện nay, thể chế cho công tác này tiếp tục được hoàn thiện thông qua việc Quốc hội ban hành Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và Chính phủ đang gấp rút để ban hành các nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL 2025.

Chất lượng nguồn nhân lực tham gia kiểm tra VBQPPL đòi hỏi đội ngũ cán bộ thực hiện phải có trình độ chuyên môn cao, năng lực sâu rộng và kinh nghiệm dày dặn. Đây là yếu tố then chốt đảm bảo hiệu quả trong quá trình kiểm tra, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và hoàn thiện văn bản pháp luật, đồng thời ảnh hưởng lớn đến khối lượng và chất lượng công tác kiểm tra. Ngoài ra, do kiểm tra VBQPPL là chuỗi hoạt động phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, ngành và lĩnh vực, cán bộ thực hiện còn cần có kiến thức xã hội đa dạng và bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng.

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra VBQPPL được cấp từ ngân sách nhà nước. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm ban hành các quy định liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, và quyết toán kinh phí dành cho hoạt động kiểm tra, xử lý VBQPPL. Các nguyên tắc, nội dung và mức chi được quy định chi tiết tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC, hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, và quyết toán kinh phí từ

ngân sách nhà nước cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL. Cụ thể, khoản 2 Điều 2 của Thông tư này nêu rõ: “Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản của cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.” Dựa trên quy định này, các Bộ, ngành, và địa phương lập kế hoạch dự toán và phê duyệt kinh phí hàng năm cho hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản, theo các nguyên tắc và nội dung chi được quy định chi tiết tại Điều 3 và Điều 4 của Thông tư.

Về cơ sở vật chất, Điều 56 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP quy định về hiện đại hóa phương tiện, hạ tầng kỹ thuật là điều kiện cần thiết bảo đảm chất lượng cho việc xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Việc phối hợp giữa các cơ quan và tuyên truyền pháp luật đóng vai trò quan trọng trong công tác kiểm tra VBQPPL trong lĩnh vực nội vụ. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trung ương và địa phương, đặc biệt giữa cơ quan chuyên môn về nội vụ và các cơ quan pháp luật như Sở Tư pháp hay Bộ Nội Vụ, giúp phát hiện, xử lý kịp thời các văn bản trái pháp luật hoặc không phù hợp với thực tế. Đồng thời, tuyên truyền pháp luật góp phần nâng cao nhận thức của các cơ quan ban hành văn bản, đảm bảo các VBQPPL được xây dựng đúng quy định, tránh sai sót, chồng chéo. Điều này không chỉ giúp tăng hiệu quả kiểm tra mà còn đảm bảo các văn bản nội vụ vừa hợp pháp, vừa phù hợp thực tiễn, bảo vệ tốt nhất lợi ích của cán bộ công chức, viên chức. Việc thiết lập quy chế phối hợp, đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật cần được chú trọng để nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra trong lĩnh vực này.

3.3. Thực trạng kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nội vụ ở Việt Nam hiện nay

Lĩnh vực nội vụ ở Việt Nam trong giai đoạn 2023- 2025 cho thấy bức tranh vừa có nhiều kết quả tích cực, vừa tồn tại không ít hạn chế cần khắc phục. Về kết quả đạt được, số lượng văn bản được kiểm tra tăng mạnh qua từng năm, với hàng nghìn VBQPPL do Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp thực hiện rà soát, kiểm tra theo thẩm quyền, qua đó kịp thời phát hiện một số văn bản có sai phạm và tiến hành xử lý, góp phần nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật trong lĩnh vực nội vụ. Công tác kiểm tra được triển khai tương đối toàn diện với nhiều phương thức khác nhau như tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, theo kế hoạch, theo chuyên đề và kiểm tra đột xuất, giúp bảo đảm tính linh hoạt và chủ động trong quản lý nhà nước. Quy trình kiểm tra được thực hiện chặt chẽ, từ khâu tiếp nhận văn bản, đối chiếu với hệ thống pháp luật, lập kết luận kiểm tra cho đến kiến nghị xử lý, đồng thời có cơ chế theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Nội dung kiểm tra cũng bao quát đầy đủ các yếu tố như tính hợp hiến, hợp pháp, thẩm quyền ban hành, trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, qua đó góp phần phát hiện nhiều sai sót trong thực tiễn xây dựng pháp luật, đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật và hạn chế xung đột pháp lý.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra VBQPPL trong lĩnh vực nội vụ vẫn còn nhiều hạn chế đáng chú ý. Việc xử lý văn bản sau kiểm tra còn chậm so với quy định, dẫn đến tình trạng một số văn bản sai phạm vẫn tồn tại trong một thời gian nhất định, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các chủ thể liên quan. Hoạt động tự kiểm tra chưa thực sự hiệu quả, vẫn còn tình trạng bỏ sót văn bản có sai phạm, phải đến khi cơ quan cấp trên kiểm tra mới phát hiện. Phương thức kiểm tra tuy đa dạng nhưng việc tổ chức thực hiện đôi khi chưa đồng bộ, trong khi việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chủ yếu vẫn dựa vào phương pháp thủ công, gây áp lực lớn về thời gian và nhân lực. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực làm công tác kiểm tra còn thiếu về số lượng và chưa đồng đều về chất lượng chuyên môn, đặc biệt là sự kết hợp giữa kiến thức pháp luật và chuyên môn nội vụ còn hạn chế. Kinh phí dành cho hoạt động kiểm tra cũng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn, làm ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai.

Nguyên nhân của những hạn chế này đến từ cả yếu tố khách quan và chủ quan. Về khách quan, hệ thống pháp luật trong lĩnh vực nội vụ thường xuyên thay đổi, khối lượng văn bản ngày càng lớn, trong khi một số quy định còn chưa rõ ràng, gây khó khăn cho quá trình kiểm tra và áp dụng. Về chủ quan, nhận thức về vai trò của công tác kiểm tra VBQPPL ở một số cơ quan còn chưa đầy đủ, chưa thực sự coi đây là nhiệm vụ trọng tâm; năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra chưa đồng đều; phương pháp kiểm tra còn mang tính truyền thống, chưa tận dụng hiệu quả công nghệ hiện đại.

Tổng thể, công tác kiểm tra VBQPPL trong lĩnh vực nội vụ đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn, cần tiếp tục hoàn thiện đồng bộ về thể chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và cải thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động này trong thời gian tới.

3.4. Giải pháp đảm bảo công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nội vụ ở Việt Nam hiện nay

Phần giải pháp tập trung đề xuất các nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra VBQPPL trong lĩnh vực nội vụ ở Việt Nam, hướng đến mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính minh bạch và hiệu lực quản lý nhà nước.

Thứ nhất, nhóm giải pháp quan trọng là tăng cường nhận thức về vai trò của công tác kiểm tra VBQPPL. Công tác này cần được nhìn nhận đúng mức như một khâu then chốt trong đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật, thay vì chỉ mang tính hình thức. Do đó, cần đẩy mạnh tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đặc biệt là Bộ Nội vụ và các đơn vị địa phương, trong việc coi kiểm tra văn bản là nhiệm vụ trọng tâm gắn với đánh giá hiệu quả công vụ.

Thứ hai, nhóm giải pháp về hoàn thiện thể chế. Trọng tâm là xây dựng quy chế kiểm tra, xử lý VBQPPL riêng trong lĩnh vực nội vụ nhằm cụ thể hóa quy định pháp luật, bảo đảm phù hợp với đặc thù ngành. Đồng thời, cần nghiên cứu tăng thẩm quyền cho cơ quan kiểm tra trong việc xử lý tạm thời văn bản trái pháp luật để đảm bảo tính kịp thời, tránh kéo dài hậu quả pháp lý. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện cơ chế khắc phục hậu quả do văn bản trái pháp luật gây ra, bao gồm quy trình thu hồi, sửa đổi và cơ chế bồi thường trách nhiệm của Nhà nước. Ngoài ra, việc quy định rõ ràng hơn về trách nhiệm và hình thức xử lý đối với cơ quan, cá nhân ban hành văn bản sai phạm cũng là yêu cầu cần thiết nhằm tăng tính răn đe; Nhóm giải pháp tiếp theo tập trung vào kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Cần xây dựng hệ thống kiểm tra văn bản theo hướng chuyên trách, khắc phục tình trạng thiếu nhân lực, đồng thời tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và chuyên môn nội vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra. Việc phát triển đội ngũ cộng tác viên chuyên gia cũng có vai trò quan trọng trong hỗ trợ đánh giá chuyên sâu, giúp nâng cao độ chính xác và toàn diện của hoạt động kiểm tra.

Thứ ba, nhóm giải pháp về bảo đảm điều kiện vật chất và ứng dụng công nghệ. Cần tăng cường nguồn kinh phí, bảo đảm tính linh hoạt trong sử dụng ngân sách cho hoạt động kiểm tra. Việc công khai dữ liệu kiểm tra cũng giúp tăng tính minh bạch và khả năng giám sát của xã hội.

Thứ tư, nhóm giải pháp về tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan và đẩy mạnh truyền thông. Sự phối hợp giữa cơ quan ban hành và cơ quan kiểm tra phải được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên nhằm phát hiện và xử lý kịp thời sai sót trong văn bản. Đồng thời, cần gắn kết công tác kiểm tra với xây dựng,

ban hành và tổ chức thi hành pháp luật để tạo tính thống nhất trong toàn bộ quy trình pháp lý. Việc phối hợp với cơ quan truyền thông cũng giúp nâng cao nhận thức xã hội, tăng cường giám sát cộng đồng và thúc đẩy xử lý nhanh các văn bản trái pháp luật. Tổng thể, các nhóm giải pháp này có mối quan hệ chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau, hướng tới mục tiêu chung là nâng cao chất lượng kiểm tra VBQPPL trong lĩnh vực nội vụ, góp phần xây dựng hệ thống pháp luật minh bạch, thống nhất và hiệu quả hơn trong thực tiễn quản lý nhà nước.

4. Kết luận

Tóm lại, hoạt động kiểm tra VBQPPL là hoạt động được thực hiện trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước với mục đích quan trọng nhất chính là đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp và đảm bảo sự thống nhất của các VBQPPL. Đây là một nhiệm vụ đòi hỏi tính chuyên môn cao, yêu cầu thực hiện thường xuyên và kịp thời để kịp phát hiện, xử lý những nội dung không phù hợp với quy định pháp luật. Trong những năm qua, với sự cố gắng, nỗ lực, làm việc một cách triệt để, hoạt động này luôn đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hệ thống pháp luật nội vụ minh bạch, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn. Thông qua hoạt động kiểm tra, các văn bản có nội dung chưa phù hợp với pháp luật, hay mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp đã được phát hiện và xử lý kịp thời, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ, ngày một đáp ứng được công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong tương lai ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Đào Duy Anh. (1992). Từ điển Hán - Việt. Nxb Văn hóa thông tin.
- Đoàn Tô Uyên. (2017). Lý luận và thực tiễn về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay. Nxb Công an nhân dân.
- Đồng Ngọc Ba. (2017). Thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số chuyên đề “Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật”.
- Hồ Quang Huy. (2024). Quy định pháp luật hiện hành và 1 số kỹ năng cơ bản trong kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Nxb Tư pháp.
- Quách Thị Huyền Trang. (2018). Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp - Thực trạng và giải pháp (Luận văn thạc sỹ). Trường Đại học Luật Hà Nội.
- Nguyễn Thị Thùy Hương. (2021). Hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội - Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả (Luận văn thạc sỹ). Trường Đại học Luật Hà Nội.
- Nguyễn Thế Anh. (2023). Giám sát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Tạp chí Nghề luật, Số 5, 2023. <https://tapchingheluat.vn/giam-sat-kiem-tra-xu-ly-van-ban-quy-pham-phap-luat-theo-luat-ban-hanh-van-ban-nam-2015.html>.
- Nguyễn Thanh Thủy (2017). Thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực nội vụ tại tỉnh Nam Định (Luận văn thạc sỹ). Học viện Hành chính Quốc gia.
- Trần Lâm Tường (2023). Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái nguyên - Thực trạng và giải pháp. (Luận văn thạc sỹ). Trường Đại học Luật Hà Nội.
- Trường Đại học Luật Hà Nội. (2021). Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật. Nxb Tư pháp.